Tác động của tài chính số đến ổn định tài chính của Việt Nam

PGS.TS. Trần Thị Xuân Anh, TS. Dương Ngân Hà[1]

Trong những năm qua, Việt Nam đã và đang tham gia tích cực cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Cách mạng công nghệ 4.0 đã tạo ra sự thay đổi nhanh chóng, đặc biệt trong ngành tài chính - ngân hàng. Sự ra đời của tài chính số vừa tạo ra cơ hội đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính nhưng đồng thời cũng tạo ra thách thức lớn cho các nhà quản lý, vận hành và phát triển ổn định thị trường tài chính. Bài viết tập trung phân tích tác động của tài chính số đến ổn định tài chính của Việt Nam thông qua phương pháp phân tích, so sánh số liệu trên cơ sở dữ liệu về tài chính số và ổn định tài chính được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nghiên cứu tiền nhiệm. Kết quả phân tích cho thấy, sự gia nhập của các công ty Fintech đã làm thay đổi cấu trúc thị trường bằng cách cung cấp dịch vụ và hợp tác với chính các ngân hàng thương mại. Sự hỗ trợ của công nghệ số còn thay đổi cách thức cung cấp các sản phẩm dịch vụ số tại ngân hàng hiện nay. Đặc biệt sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ dẫn tới các quy định về giám sát thị trường cũng phải có sự thay đổi tương xứng để đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính nói chung. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm khuyến khích hoạt động tài chính số nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính.

Từ khóa: Công nghệ tài chính, ổn định tài chính, tài chính số.

In recent years, Vietnam has been actively participating in the Fourth Industrial Revolution in all socio-economic aspects. The Fourth Industrial Revolution has created rapid changes, especially in the finance and banking industries. The advent of digital finance not only creates opportunities to diversify financial service products but also brings about great challenges for managers, operators and the stable development of the financial market. The article focuses on analyzing the impact of digital finance on Vietnam's financial stability by analyzing and comparing data from publicly available databases on digital finance and financial stability and previous studies. Analysis results show that the entry of Fintech companies has changed the market structure by providing services and cooperating with commercial banks. Digital technology also changes the way digital products and services are provided at banks. In particular, the strong development of technology leads to corresponding changes in market supervision regulations to ensure the stability of the financial market in general. Based on the research results,

[1] Học viện Ngân hàng.

the article proposes recommendations to encourage digital finance activities while still ensuring the safety of the financial system.

Keywords: Financial technology, financial stability, digital finance.

1. Cơ sở lý thuyết về tác động của tài chính số đến ổn định tài chính

Sự phát triển của công nghệ số hóa trong ngành tài chính đang tạo ra những tác động mạnh tới cách thức cung cấp, quản lý, phát triển các dịch vụ của các định chế tài chính trên thị trường, từ đó cũng ảnh hưởng tới tính ổn định của thị trường tài chính nói chung. Hội đồng ổn định tài chính - FSB (2016), Ủy ban chứng khoán và đầu tư Australia (2017) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF (2017) đã đưa ra một số lợi ích của tài chính số đối với tính ổn định của hệ thống tài chính thông qua đa dạng hóa và tránh tập trung hóa dịch vụ tài chính, tăng tính hiệu quả của hoạt động tài chính - ngân hàng, tăng cường tính minh bạch và công khai thông tin cũng như giúp cho dịch vụ tài chính dễ dàng được tiếp cận.

Các ảnh hưởng của tài chính số đến các định chế tài chính không chỉ dừng lại ở sự thay đổi về mô hình kinh doanh truyền thống hay các chuỗi dịch vụ tài chính cung ứng ra thị trường, mà còn ảnh hưởng đến chính sự ổn định bền vững của toàn hệ thống tài chính quốc gia. Dựa trên các nghiên cứu tiền nhiệm (Syed và cộng sự, 2021; Vives, 2017; Boot và cộng sự, 2021; Pantielieieva và cộng sự, 2020), bài viết phân loại một số kênh tác động của tài chính số tới ổn định tài chính như sau:

Thay đổi cấu trúc thị trường tài chính - ngân hàng

Sự xuất hiện của các công ty Fintech sẽ làm thay đổi cấu trúc thị trường tài chính - ngân hàng cả về chiều rộng và chiều sâu. Fintech đang tham gia ngày càng sâu vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống của các ngân hàng ngay cả trong bối cảnh các ngân hàng cũng đang dần thực hiện chuyển đổi số (Vives, 2017). Với các sản phẩm đa dạng được ứng dụng công nghệ số, từ dịch vụ huy động tiền gửi, cho vay, thanh toán đầu tư…, Fintech đang gây sức ép lên mô hình kinh doanh truyền thống của các ngân hàng cũng như cấu trúc thị trường tài chính ngân hàng. Giai đoạn đầu của quá trình phát triển công ty Fintech mang tính cạnh tranh với các định chế trung gian truyền thống gồm các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm cũng như các công ty tài chính khác. Tuy nhiên, giai đoạn tiếp theo sẽ là sự hợp tác giữa các bên nhằm đạt được lợi ích từ việc cộng hưởng sức mạnh giữa ngân hàng và Fintech. Điều này tạo ra xu hướng tổ hợp định chế trung gian tài chính làm thay đổi thị phần và vai trò của các định chế tài chính truyền thống trong nền kinh tế hiện nay (DTCC, 2017).

Thay đổi mô hình kinh doanh truyền thống

Với việc tạo ra các mô hình kinh doanh mới dựa trên việc sử dụng dữ liệu lớn, công ty Fintech có khả năng phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống của các định chế tài chính hiện nay theo các cách thức khác nhau:

Thay đổi chiến lược cạnh tranh. Hầu hết các định chế tài chính truyền thống đều xây dựng chiến lược cạnh tranh tập trung vào sản phẩm trong khi các công ty Fintech với ưu thế về công nghệ và mô hình kinh doanh sáng tạo đang chủ yếu tập trung chiến lược cạnh tranh vào đối tượng khách hàng (Vives, 2017).

Thay đổi thiết kế và cách thức phân phối sản phẩm dịch vụ tài chính. Sự cạnh tranh của các công ty Fintech dẫn tới sự thay đổi lớn trong cách thức phân phối các sản phẩm, dịch vụ tài chính truyền thống. Các dịch vụ tài chính được cung ứng qua các ứng dụng công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, ngân hàng mở đều mang lại sự hài lòng cho khách hàng. Thêm vào đó, nhờ dữ liệu lớn, các công ty Fintech và ngân hàng có thể phân tích, đánh giá nhu cầu của khách hàng, qua đó có thể xác định được khách hàng mục tiêu, đưa ra các sản phẩm phù hợp giúp khách hàng có những trải nghiệm tốt hơn.

Xu hướng hợp tác cùng các công ty Fintech thay vì là đối thủ cạnh tranh. Các công ty Fintech có ưu thế về công nghệ, mô hình kinh doanh sáng tạo nhưng nguồn lực hạn chế, mạng lưới khách hàng còn nhỏ, thiếu kinh nghiệm trong hoạt động tài chính - ngân hàng như: Hệ thống kiểm soát, tuân thủ nội bộ chưa hoàn thiện, mạng lưới tiếp cận khách hàng còn nhiều hạn chế… Trong khi đó, các ngân hàng truyền thống lại có thế mạnh cũng như điểm yếu gần như ngược lại. Chính vì vậy, sự hợp tác giữa ngân hàng truyền thống và Fintech sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp cho thị trường dịch vụ ngân hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cho cả hai bên.

Thay đổi tính tuân thủ, giám sát định chế tài chính

Fintech có thể được sử dụng để nâng cao các quy trình tuân thủ tại các định chế tài chính. Theo Pantielieieva và cộng sự (2020), sự phát triển của công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là tài chính - ngân hàng đòi hỏi phải có một quy định thông minh. Quy định này nhằm mục tiêu đảm bảo sự cân bằng và phù hợp giữa những sản phẩm tài chính truyền thống và tài chính số. Trong đó, RegTech được hiểu là việc ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ tuân thủ luật pháp, liên quan đến việc số hóa các hệ thống, từ đó hỗ trợ cho các định chế tài chính tuân thủ tốt hơn các quy định. RegTech liên quan tới việc phát triển cơ sở hạ tầng tài chính phù hợp với sự phát triển của tài chính số, bao gồm hệ thống nhận dạng kỹ thuật số, khuôn khổ cho hoạt động thanh toán và giao dịch trong hệ thống tài chính. Ngoài RegTech, các quy định thông minh còn đặt ra vấn đề phân tích hệ thống quy định hiện có để xây dựng các phương pháp tiếp cận hoàn toàn mới, tính tới mục tiêu cân bằng và phát triển kinh tế, ổn định tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

3. Thực trạng tác động của tài chính số đến ổn định tài chính Việt Nam

Thay đổi cấu trúc thị trường tài chính - ngân hàng

Sự phát triển của tài chính số mà cụ thể là các Fintech đã làm thay đổi cấu trúc của thị trường tài chính - ngân hàng. Khu vực tài chính đang có sự thay đổi theo hướng toàn diện hơn. Các công ty Fintech đã tập trung vào ứng dụng các công nghệ số mới để cung ứng dịch vụ tài chính với những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng (thời gian ngắn hơn, tiện lợi hơn và chi phí rẻ hơn).

Hiện nay, các công ty Fintech tại Việt Nam hoạt động chủ yếu 3 dịch vụ bao gồm: Cung cấp phương tiện thanh toán, cho vay ngang hàng (P2P) và huy động vốn cộng đồng. Trong đó phương tiện thanh toán qua các nền tảng trực tuyến là phân khúc phát triển nhất (MOF, 2022). Các dịch vụ khác như quản lý tài sản, quản trị danh mục đầu tư tự động và bảo hiểm vẫn đang trong quá trình sơ khai. Fintech đang dần tham gia vào thị trường tài chính, hỗ trợ và dần thay thế một số dịch vụ mà các ngân hàng truyền thống vẫn đang cung cấp.

Sự tham gia của các Fintech trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng cũng tạo ra sự thay đổi trong cấu trúc thị trường theo kênh dẫn vốn và tính chất pháp lý.

Đối với kênh dẫn vốn, thị trường tài chính được chia thành thị trường tiền tệ (dòng vốn ngắn hạn) và thị trường chứng khoán (dòng vốn trung và dài hạn). Trong thị trường tài chính truyền thống, ngân hàng vẫn là chủ thể trung gian dẫn vốn từ nơi thừa vốn tới nơi thiếu vốn. Tuy nhiên, sự gia nhập của các Fintech trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng thông qua các nền tảng di động đã làm thay đổi hành vi vay mượn của người tham gia thị trường. Bản thân ngân hàng với vai trò trung gian duy nhất cũng mất đi một phần thị phần cho vay tiêu dùng trên thị trường tài chính. Từ thông tin tại Bảng 1 có thể thấy, Fintech đã thay đổi cấu trúc thị trường cho vay tiêu dùng và đi vào thị trường ngách với các sản phẩm phục vụ nhu cầu vay tiêu dùng giá trị thấp, không cần tài sản đảm bảo và trong thời gian ngắn.

Bảng 1. Sự tham gia của Fintech trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng

	Ngân hàng truyền thống	**Công ty tài chính**	**Công ty Fintech**
Các sản phẩm	Tín chấp không có tài sản đảm bảo và thế chấp có tài sản đảm bảo. Bao gồm các khoản cho vay qua thẻ tín dụng, cho vay mua nhà, mua ô tô	Phần lớn các khoản vay không có tài sản đảm bảo bao gồm: vay tiền mặt, mua xe máy, trường hợp khoản vay giá trị lớn như ô tô sẽ yêu cầu tài sản đảm bảo	Các khoản vay theo nhu cầu tiền mặt của khác hàng và không yêu cầu tài sản đảm bảo
Hạn mức vay	-Tín chấp: Khoảng 5 - 20% khoản thu	Nhu cầu vay không lớn (tối đa khoảng 100	Hạn mức có giá

	nhập hằng tháng - Thế chấp: Không cao hơn 70% giá trị tài sản đảm bảo. Ít nhất là 10 triệu đồng	triệu đồng). Ví dụ: - FE Credit: ≤ 70 triệu đồng - Home Credit: 5 - 100 triệu đồng	trị nhỏ: Ví dụ: - Tama: 250.000 - 5.000.000 đồng, đối với khách hàng cũ tối đa 15 triệu đồng - Senmo: 500.000 - 4.000.000 đồng, đối với khách hàng cũ tối đa 10 triệu đồng
Thời hạn vay	- Tín chấp: 6 - 84 tháng - Thế chấp: ≤ 20 năm	6 - 60 tháng	Tối đa 6 tháng

Nguồn: Nguyễn Đức Độ và Lê Vũ Thanh Tâm (2022)

Theo căn cứ pháp lý, bên cạnh thị trường tài chính chính thức, các Fintech nếu không được quản lý chặt chẽ sẽ thúc đẩy sự mở rộng của thị trường tài chính không chính thức. Quyền lợi các chủ thể tham gia thị trường sẽ không được bảo vệ, gây rủi ro cho người tham gia. Thống kê từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào thời điểm cuối năm 2023, chỉ có 16 công ty tài chính được cấp phép hoạt động. Trong đó, cơ cấu sở hữu tại các công ty này khá đang dạng bao gồm: Thuộc sở hữu của ngân hàng, liên doanh giữa ngân hàng và các tổ chức tài chính hoặc 100% vốn nước ngoài. Một số công ty tài chính thuộc các ngân hàng như: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (FE Credit), Công ty tài chính TNHH một thành viên (MTV) Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn - Hà Nội (SHBank - Finance). Một số công ty tài chính khác có sở hữu 100% nước ngoài như: Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Shinhan Finance), Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset (MAFC), Công ty TNHH MTV Lotte Việt Nam (LOTTE Finance). Công ty tài chính liên doanh như: Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) liên doanh giữa MBBank và SBI Shinsei.

Có thể thấy, công nghệ tài chính đã thay đổi việc cung cấp dịch vụ tài chính của các chủ thể trên thị trường, từ đó dần thay đổi cấu trúc của thị trường tài chính - ngân hàng. Các công ty Fintech cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới thay thế và bổ trợ cho các định chế tài chính truyền thống như ngân hàng và công ty tài chính. Các dịch vụ mà công ty Fintech cung cấp tập trung vào nhu cầu của một nhóm khách hàng nhỏ lẻ, không được phục vụ bởi các ngân hàng và công ty tài chính trước đây. Bên cạnh việc tập trung vào đối tượng khách hàng mục tiêu, các sản phẩm dịch vụ tài chính số còn mang lại sự thuận tiện với chi phí thấp cho khách hàng.

Thay đổi mô hình kinh doanh truyền thống

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp các lĩnh vực, tài chính số đã làm thay đổi mô hình kinh doanh truyền thống đặc biệt trong các ngân hàng tại Việt Nam. Trong đó, các mô hình kinh doanh được tích hợp công nghệ trong vận hành và số hóa quy trình nghiệp vụ theo hướng tự động hóa và thông minh. Qua đó, các ngân hàng có thể thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ trên nền tảng số, ứng dụng công nghệ hiện đại để khai thác dữ liệu hiệu quả, từ đó gia tăng trải nghiệm dịch vụ của khách hàng.

Một số ngân hàng đã triển khai các dịch vụ như VCB Digibank của Vietcombank, Vietinbank iPay Mobile 5.1 của ngân hàng Vietinbank, Ngân hàng số Yolo của VPBank, mô hình "Zero fee" trên F@st Ebank của Techcombank, ứng dụng LiveBank của Tpbank, HDBank mBanking của HDBank, ACB mBanking của ACB... Trong đó, TPBank triển khai thành công dịch vụ biểu mẫu số cho khác hàng khi họ có thể tự nhập thông tin vào một biểu mẫu trên website trực tuyến, ngân hàng sẽ tiến hành xác nhận. Điều này sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý giao dịch và tăng năng suất lao động. Tại BIDV, robot được đưa vào thay thế nhân viên thực hiện một số quy trình nghiệp vụ. Kết quả đạt được cho thấy năng suất lao động được cải thiện, chi phí lương giảm và quy trình nghiệp vụ được tự động hóa. Thời gian xử lý được rút ngắn chỉ bằng 20% trước đây, BIDV cũng tiết kiệm được 2,7 tỷ đồng chi phí lương cho nhân viên hàng năm (Hang và cộng sự, 2021).

Một số ngân hàng coi việc chuyển đổi số trở thành công cụ để cung cấp một số dịch vụ số hóa cao cho khách hàng. Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) thực hiện chuyển đổi số từ năm 2018. Bên cạnh hệ thống quản trị cốt lõi dành cho ngân hàng - T24, MB còn sử dụng 1Office để tối ưu hóa quy trình làm việc. 1Office mang đến giải pháp số hóa ngân hàng và dễ dàng liên kết các chi nhánh của MB với nhau. Thông qua việc ứng dụng công nghệ số vào xử lý giao dịch, MB đã đạt được những kết quả ấn tượng. Năm 2019, tổng số giao dịch tài chính trên các kênh ngân hàng số tăng xấp xỉ 11 lần so với năm 2017, tăng gấp 5,6 lần so với cùng kỳ năm 2018, tổng doanh số giao dịch tài chính trên kênh ngân hàng số tăng 4,5 lần so với năm 2017 và tăng gấp đôi so với năm 2018 (Hang và cộng sự, 2021).

Ở một số ngân hàng nhỏ, việc thay đổi mô hình kinh doanh truyền thống dưới tác động của tài chính số cũng đang diễn ra. Công nghệ Robit, công nghệ xác thực thông tin người dùng trực tuyến (eKYC) được Nam A Bank ứng dụng vào giao dịch (Robot OPBA); OCB triển khai số hóa dịch vụ mở tài khoản thông qua ngân hàng số OCB Omni với phiên bản Omni 2.0 tập trung vào cá nhân hóa trải nghiệm người dùng... Ứng dụng công nghệ trong tài chính, ngân hàng là một xu thế tất yếu.

Ngoài ra, các ngân hàng và công ty Fintech cũng đang có những sự kết hợp nhằm thúc đẩy quá trình cải tổ hệ thống ngân hàng. Xu hướng hợp tác này đang ngày càng trở nên sôi động. Fintech là cơ sở để các ngân hàng phát triển dịch vụ Mobile banking, Fintech giúp ngân hàng phát triển một hệ sinh thái số. Theo thống kê từ Ánh Tuyết (2021), tính tới năm 2019, có 72% các công ty Fintech đã liên kết với các ngân hàng tại Việt Nam, trong đó có 14% Fintech theo hướng phát triển các dịch vụ mới, 14% Fintech sẵn sàng cạnh tranh dịch vụ tài chính số với ngân hàng.

Bảng 2. Một số sản phẩm hợp tác giữa các ngân hàng và Fintech tại Việt Nam

TT	Ngân hàng	Fintech	Sản phẩm
1	VPBank	FE Credit	Thanh toán, cho vay tiêu dùng
2	VIB	Fintech Weezi	My VIB Keyboard, chuyển tiền qua mạng xã hội
3	Techcombank	Fintech Fastacash	Dịch vụ F@st Mobile,khách hàng có thể chuyển tiền qua Facebook và Google+
4	Vietcombank	M_service	Dịch vụ thanh toán chuyển tiền
5	Vietinbank	Opportunity Network (ON)	ON giúp kết nối hơn 15 nghìn doanh nghiệp ở 113 quốc gia.
6	MB bank	Vietel	Phát triển ngân hàng số, người dùng có thể thực hiện giao dịch ngay trong ứng dụng Messenger của Facebook
7	Techcom Finance (công ty con của Teckcombank)	Lotte Card	Hoạt động cho vay tiêu dùng tại Việt Nam

Nguồn: Hoàng Hải Yến và cộng sự (2021)

Sự phối hợp ngày càng rộng của các Fintech và ngân hàng đặt ra vấn đề liên quan tới rủi ro về bảo mật thông tin trong hệ thống thanh toán. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế bao gồm việc kết nối giữa hệ thống thanh toán các quốc gia trên thế giới, rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng đặc biệt là rủi ro công nghệ luôn tiềm ẩn. Bởi vậy đảm bảo sự ổn định của hệ thống ngân hàng cũng đồng nghĩa với việc đảm bảo sự ổn định tài chính của quốc gia.

Thay đổi tính tuân thủ, giám sát định chế tài chính

Tại Việt Nam, các định hướng về Regtech và Suptech đã được đề cập trong Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 về Kế hoạch chuyển đổi số ngân hàng (NHNN, 2021). Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) yêu cầu cần thúc đẩy nghiên cứu và triển khai công nghệ số trong các dịch vụ quản lý, giám sát các định chế tài chính như phát hiện gian lận, lưu trữ thông tin, phân tích dữ liệu, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ... Đối với Suptech, NHNN có yêu cầu cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát và vận hành nội bộ của NHNN. Đến nay, việc triển khai áp dụng Suptech và RegTech vẫn là một vấn đề mới tại Việt Nam. Regtech tại Việt Nam được triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau, thông qua việc ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, giám sát và tuân thủ về lĩnh vực tài chính. Với những khó khăn và thách thức trong việc triển khai tài chính số (như khuôn khổ pháp lý cho hoạt động phát triển tài chính số còn thiếu, gian lận thanh toán số ngày càng tinh vi và phức tạp), việc ứng dụng các công cụ quản lý dựa trên công nghệ mới (RegTech, Suptech) sẽ giúp quản lý các dịch vụ tài chính số, ngân hàng số hiệu quả hơn.

Các Fintech được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực thanh toán thường hợp tác với các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ. Thực trạng này là do khuôn khổ pháp lý chưa đầy đủ, dẫn tới tình trạng Fintech hợp tác với tổ chức tín dụng để "được làm những gì pháp luật cho phép". Các Fintech cung cấp dịch vụ và sản phẩm liên quan tới hoạt động gọi vốn, quản lý tài sản, cho vay hiện nay hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Bộ Luật Dân sự, đồng thời cũng đối mặt với nhiều hoạt động chưa được cấp phép. Việt Nam hiện còn thiếu khuôn khổ pháp lý quy định về dịch vụ tài chính số, mô hình hoạt động, thành lập các công ty Fintech, quy định về bảo vệ người tiêu dùng sản phẩm tài chính và bảo vệ thông tin cá nhân.

5. Kết luận và một số đề xuất

Có thể thấy, sự phát triển của tài chính số trong thời gian qua tại Việt Nam đã dẫn tới một số thay đổi trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Sự thay đổi về cấu trúc thị trường với sự gia nhập của các công ty Fintech, cung cấp dịch vụ và hợp tác với chính các ngân hàng thương mại. Sự hỗ trợ của công nghệ số còn thay đổi cách thức cung cấp các sản phẩm dịch vụ số tại ngân hàng hiện nay. Đặc biệt sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ dẫn tới các quy định về giám sát thị trường cũng phải có sự thay đổi tương xứng để đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính nói chung. Trên cơ sở thực trạng tác động của tài chính số tới các khía cạnh của thị trường tài chính và sự ổn định tài chính tại Việt Nam, bài viết đưa ra một số kiến nghị như sau:

(i) Việt Nam cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường tài chính số, đặc biệt là quản lý hoạt động của các công ty Fintech và các dịch vụ hợp tác giữa ngân hàng và Fintech. Cần

xây dựng khung pháp lý đầy đủ để hướng dẫn cho các loại hình dịch vụ tài chính số và linh hoạt khi phát sinh các sản phẩm dịch vụ số mới. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển trong khu vực và thế giới hoặc tham vấn ý kiến từ các chuyên gia kinh tế tại các tổ chức quốc tế uy tín. Khi xây dựng khung pháp lý, Nhà nước cần đảm bảo việc bảo vệ người sử dụng dịch vụ tài chính số và đồng thời loại bỏ các thủ tục rườm rà để tạo điều kiện thuận lợi cho các.

(ii) Giữ bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động thanh toán luôn là vấn đề được người dùng dịch vụ tài chính số quan tâm. Rủi ro mất cắp thông tin khách hàng trong quá trình giao dịch hoặc bị tội phạm mạng tấn công lấy cắp dữ liệu, tiền trong các tài khoản trực tuyến là nỗi lo chung của các nhà quản lý, chủ thế cung ứng dịch vụ hay người tiêu dùng. Bởi vậy, bên cạnh những quy định về hoạt động của các dịch vụ tài chính số nói chung, quy định về bảo mật thông tin, nguyên tắc xây dựng hệ thống cũng như chế tài xử phạt và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố trong giao dịch, thanh toán nên được đặt lên trước.

(iii) Tuyên truyền, phổ cập kiến thức về các sản phẩm, dịch vụ tài chính số tới người dân. Bên cạnh việc ban hành các quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực tài chính số của cơ quan quản lý, rất cần sự chủ động từ phía khách hàng trực tiếp sử dụng dịch vụ. Để bảo đảm an toàn cho hoạt động giao dịch trên các nền tảng số, khách hàng cần được trang bị các kiến thức căn bản về cách thức giao dịch số, nắm được một số dấu hiệu bất thường khi thực hiện giao dịch, nâng cao cảnh giác trong mọi hoàn cảnh khi có những thông tin từ người lạ.

(iii) Về phía các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cần có những biện pháp nhằm tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán số như xây dựng quy trình quản trị rủi ro cho mỗi hoạt động. Việc kiểm tra an ninh mạng, an ninh thanh toán cần được thực hiện liên tục, định kỳ, có những thay đổi phù hợp với mỗi sản phẩm dịch vụ mới. Các ngân hàng và tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử cần quan tâm tới việc công bố thường xuyên các hình thức lừa đảo trên các dịch vụ tài chính số sẽ giúp cho khách hàng dễ dàng nhận diện rủi ro trong giao dịch.

(iv) Xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về các hoạt động FinTech đồng bộ với xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cá nhân và về các giao dịch tài chính. CSDL rất quan trọng trong các giao dịch của Fintech đặc biệt là CSDL cá nhân. CSDL thông tin này cần đảm bảo các những nội dung chủ yếu sau:

Xây dựng các quy định mới nhằm bảo vệ dữ liệu trong các giao dịch Fintech, trong đó phân biệt, định danh rõ các loại giao dịch Fintech trong các loại giao dịch tài chính; thống nhất các khái niệm liên quan tới công tác bảo vệ dữ liệu trong giao dịch Fintech; xây dựng quy định về cấp phép chuyển giao dữ

liệu cá nhân của công dân/tổ chức Việt Nam và các giao dịch Fintech của Việt Nam ra nước ngoài và ngược lại; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị cung cấp các dịch vụ FinTech (gồm cả công ty Fintech và các định chế tài chính có bộ phận Fintech và có cung cấp các dịch vụ Fintech) trong từng loại hình giao dịch cũng như từng loại công nghệ ứng dụng.

Xác định các loại dữ liệu giao dịch có thể được công khai trên phương tiện truyền thông phục vụ mục đích thông tin hoặc các báo cáo mà không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, các trường hợp được yêu cầu ngừng công khai trừ khi có quy định khác của pháp luật.

Cùng với việc xây dựng cơ sở dữ liệu cho giao dịch Fintech, Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan cần thống nhất các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cần có các quy định mới về quyền hạn, trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của các cơ quan, tổ chức sử dụng dữ liệu này.

Có thể thấy, tài chính số đã và đang hiện hữu ngày càng rõ nét trong nền kinh tế Việt Nam. Sự gia nhập của các công ty Fintech với công nghệ số hiện đại đã làm thay đổi cấu trúc thị trường tài chính, thay đổi mô hình kinh doanh truyền thống. Sự hợp tác giữa các công ty Fintech và các định chế tài chính truyền thống ngày càng diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực tài chính. Thực trạng này cũng đặt ra cơ hội cũng như rủi ro tiềm ẩn cho sự ổn định tài chính của quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán. Trong thời gian tới, khi các sản phẩm dịch vụ tài chính số được triển khai rộng cùng với các thông tin về hoạt động này thì Việt Nam sẽ có cơ sở dữ liệu để đánh giá được rõ hơn mức độ tác động của tài chính số tới ổn định tài chính quốc gia.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Ánh Tuyết (2021), "Hợp lực với Fintech, ngân hàng "nhấn ga" trong cuộc đua chuyển đổi số".

2. Hoàng Hải Yến và cộng sự (2021), "Ngân hàng bắt tay Fintech (Kỳ 1): Thực trạng ở Việt Nam".

3. NHNN (2021), Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2024, định hướng đến năm 2030.

4. Nguyễn Đức Độ và Lê Vũ Thanh Tâm (2022), "Tài chính tiêu dùng Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị", *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ.*

5. MOF (2022), "Fintech Việt Nam là một trong những thị trường cạnh tranh nhất châu Á".

Tiếng Anh

6. Boot, A., Hoffmann, P., Laeven, L., & Ratnovski, L. (2021), "Fintech: What's Old, What's New?", *Journal of Financial Stability, 53,* 100836.

7. DTCC (2017), The Depository Trust & Clearing Corporation.

8. Hang, N. T., Huy, D. T. N., Hien, D. T., & Nam, V. Q. (2021), "IOT Impacts and Digital Transformation at Listed Vietnam Banks", *Webology*, *18*.

9. Pantielieieva, N., Khutorna, M., Lytvynenko, O., & Potapenko, L. (2020), FinTech, RegTech and Traditional Financial Intermediation: Trends and Threats for Financial Stability, *Data-Centric Business and Applications: Evolvements in Business Information Processing and Management (Volume 3)* (pp. 1-21), Cham: Springer International Publishing.

10. Syed, A. A., Ahmed, F., Kamal, M. A., & Trinidad Segovia, J. E. (2021), Assessing the Role of Digital Finance on Shadow Economy and Financial Instability: An Empirical Analysis of Selected South Asian Countries, *Mathematics*, *9*(23), 3018.

Bài đăng trên Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam số 2 tháng 4/2024